

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 22/01/2018

V/v Ly hôn giữa chị Th
và anh Th

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp;

2. Bà Phùng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Nông Ích Bộ - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử công khai vụ án thụ lý số 52/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX - ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Liêu Thị Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt)

2. Bị đơn: Phạm Văn Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt) không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Liêu Thị Th trình bày như sau: Chị (Th) kết hôn với anh Th vào ngày 21 tháng 3 năm 2007. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi kết hôn, chị về chung sống với gia đình nhà chồng tại Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đến cuối năm 2007, anh chị có với nhau một đứa con gái, tên Phạm Hà V, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2007. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau rất vui vẻ hạnh phúc. Đến đầu năm 2008 anh Th bắt đầu chơi bời, nghiện ngập, không tu chí làm ăn, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị một mình lo toan việc gia đình và nuôi con ăn học cho đến nay. Chị cũng đã cho anh Th nhiều cơ hội làm lại, giúp anh Th cai nghiện tại nhà, cho đi trung tâm cai nghiện rất nhiều lần. Nhưng cai nghiện về được một thời gian anh lại tái nghiện, trộm cắp, không tu chí làm ăn. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Từ năm 2013 chị đã thuê nhà ở riêng và sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn; Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 31 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Phạm Văn Th trình bày như sau: Anh (Th) và chị Th kết hôn vào ngày 14 tháng 02 năm 2007 (âm lịch). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có giấy đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Cưới xong tình cảm vợ chồng rất vui vẻ, hạnh phúc. Đã có thời gian sống chung và đã có một con chung tên Phạm Hà V, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2007. Hiện nay con ở với tôi tại Tổ xx Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên nhân, lý do chị Th làm đơn xin ly hôn là do: Anh (Th) đã ăn chơi xa đọa, mắc vào tệ nạn xã hội. Anh chị chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 6 năm 2017.

Nay chị Th yêu cầu xin ly hôn, anh Th không nhất trí, vì còn nhiều lý do chưa giải quyết, cần thời gian để tháo gỡ những khúc mắc của cuộc sống chung vợ chồng. Anh chị yêu nhau và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện. Chỉ vì anh chơi bời, bỏ bê vợ con, bỏ bê công việc không làm tròn bổn phận của người chồng, người cha đúng nghĩa. Nay anh đang cố gắng để thay đổi mình để hòa

nhập xã hội và cuộc sống gia đình, anh hứa sẽ có trách nhiệm hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng, về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Liêu Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Th.

- Chấp nhận cho chị Th được nuôi con chung Phạm Hà V, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2007 và không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Thủy phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Th và anh Th có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Chị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Th là quan hệ hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 2007 tại UBND Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung hơn 10 năm, có thời gian sống rất hạnh phúc vui vẻ và đã có với nhau 01 con chung. Tuy nhiên, đến năm 2008 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th chơi bời, nghiện ngập, không tu chí làm ăn; chị Th một mình lo toan việc gia đình và nuôi con ăn học. Chị cũng đã cho anh Th nhiều cơ hội làm lại, giúp anh Th cai nghiện tại nhà, cho đi trung tâm cai nghiện rất nhiều lần; anh Th đã hứa sẽ có trách nhiệm hơn, thay đổi bản thân làm tròn bổn phận của một người chồng, người cha. Nhưng cai nghiện về được một thời gian anh lại tái nghiện, không tu chí làm ăn. Cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa, hai vợ chồng cũng đã sống ly thân được một thời gian.

Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh Th có thời gian tháo gỡ những khúc mắc của cuộc sống vợ chồng, để hai anh chị quay về đoàn tụ gia đình, nhưng anh Th chỉ đến một lần và các lần khác đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu xin ly hôn của chị. Như vậy, việc chị Th làm đơn xin ly hôn với anh Th là có căn cứ, đúng pháp luật và đúng với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình sống chung, chị Th và anh Th có 01 con chung tên Phạm Hà V, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2007. Hiện nay, cháu Hà V vẫn qua lại ở với cả bố và mẹ tại Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Th là có căn cứ, vì hiện nay chị Th có nguồn thu nhập ổn định hơn từ việc kinh doanh quần áo; anh Th mắc vào tệ nạn xã hội, không có công ăn việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định nên không thể nuôi con chung ăn học được tốt như chị Th. Do đó, giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Liêu Thị Th và anh Phạm Văn Th được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Hà V, sinh ngày 13 tháng 12 năm 2007 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh theo Biên lai số AB/2012/00920 ngày 25 tháng 9 năm 2017.

5. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phạm Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND Thị trấn Trùng Khánh;
- Hai bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký và đóng dấu

La Văn Viên

